



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM  
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM  
(Two Copies)

IV.# \_\_\_\_\_

VEWL.# \_\_\_\_\_

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN THAN  
Last Middle First

Current Address: 543/43 Nguyen Dinh Chieu - P2 - Q3 - Ho Chi Minh

Date of Birth: 08/04/31 Place of Birth: Thuan Hai - VN

Previous Occupation (before 1975) CPT  
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 6/75 To 01/82  
Years: 7 Months: \_\_\_\_\_ Days: \_\_\_\_\_

3. SPONSOR'S NAME: \_\_\_\_\_  
Name

\_\_\_\_\_  
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| <u>Name, Address &amp; Telephone Number</u> | <u>Relationship</u> |
|---------------------------------------------|---------------------|
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |
| _____                                       | _____               |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: \_\_\_\_\_

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : \_\_\_\_\_  
 (Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|------------------------------------------|---------------|---------------------|
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |
|                                          |               |                     |

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

\_\_\_\_\_  
 \_\_\_\_\_

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Saigon ngày 1-8-1990

Kính gửi: Bà khước mình thư

P.O. Box 5434 Arlington, VA 22205-0635  
USA.

Thưa Bà,

Tôi, Nguyễn Văn Thân, được chế độ cũ cấp địa chỉ  
tư học tập cải tạo từ 19.6.1975 đến 17.1.1982 qua các trại  
Tứ chi Hoa, Tam Hiệp, Bà giam, Thủ Đức, 23.00, trên địa  
địa: 6543/43 vùng Nguyễn Huệ, Quận 3, Saigon.

Tôi đã 2 lần rời bỏ đi theo chiến dịch 0DP,  
nhưng chưa được kết quả. Nay tôi xin gửi đến Bà hồ  
sơ thân, xin Bà từ chối, tôi xin Hội các thầy  
và chính Phủ Hoa Kỳ cho tôi được tự nhận tang miếu  
theo chiến dịch H.O.

Cơ thể tôi xin từ gồm 4 ruột:

- Nguyễn Văn Thân

- Nghi Kim Phụng, vợ

- 2 con là Nguyễn Thảo Tiên và Nguyễn Kim Long.

Thành phần hồ sơ gồm có:

1/ Hai giấy ra trại của Nguyễn Văn Thân

2/ Hai giấy ra trại của Nghi Kim Phụng

3/ Giấy CHND của Nguyễn Văn Thân, Nghi Kim Phụng, Nguyễn Thảo  
Tiên và Nguyễn Kim Long (4 bản)

4/ Kết quả báo cáo xử lý hôn nhân giữa Nguyễn Văn Thân và Nguyễn Thảo Tiên

5/ Giấy công nhận kết hôn giữa Nguyễn Văn Thân và Nghi Kim Phụng

6/ Giấy khai sinh của Nguyễn Văn Thân, Nghi Kim Phụng, Nguyễn  
Thảo Tiên và Nguyễn Kim Long (4 bản)

7/ Quyết định phân tách của Nghi Kim Phụng

8/ Nghi định chuyển công vụ của Nghi Kim Phụng

9/ Giấy chứng nhận hộ khẩu của Nghi Kim Phụng, Nguyễn Văn Thân  
và Nguyễn Kim Long.

10/ Giấy chứng nhận hộ khẩu của Nguyễn Thảo Tiên.

(Cháu Tiên ở với mẹ từ khi tôi và mẹ cháu ly hôn,

không có hộ khẩu riêng).

11/ Bảo thư nhỏ gấp 8 lần khổ 4x6 của 4 ruột (mỗi ruột 2 tờ)

Gia đình cháu: Tô Văn Thập, Tô Văn Bă, kính chúc  
bà 15 biên quyền khỏe an, học giỏi, chúc Hồ Chí Minh  
trên thế giới con cháu ông, bà, anh em, anh, chị, em  
đều có công tốt đẹp tại Việt Nam như gia đình tôi.

Kính mong

Thân

Nguyễn Văn Thập



Nguyễn Văn Thấu  
sinh năm 1931



Nguyễn Kim Phụng  
sinh năm 1930



Nguyễn Thế Hùng  
sinh năm 1966



Nguyễn Văn Long  
sinh năm 1969

BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức

Số 401 GRT  
(163)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|

SIISLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 05 tháng 01 năm 1982 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thân,

Họ, tên thường gọi Thân,

Họ, tên bí danh

Sinh ngày  tháng  năm 1931

Nơi sinh Thuận Hải.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 543/43 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Cán tội Đại úy chủ sự phòng công văn. Thủ Công Công

Bị bắt ngày 19-6-75 . . . . . Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số  ngày  tháng  năm  của

Đã bị tăng án  lần, cộng thành  năm  tháng

Đã được giảm án  lần, cộng thành  năm  tháng

Nay về cư trú tại 543/43 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy và học tập tốt, lao động tích cực.

- Thời hạn quản chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
  - Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
  - Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- ( Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Nguyễn Văn Thân

Danh bìn số

Lập tại



Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 01 năm 1982

Giám thị



Xác nhận CPTD

Hs đến tỉnh ngày 13/1/1982



Nguyễn Tiến Đức

Có đến tỉnh diện tại Tỉnh Ban  
QLNHCTĐU-Đ<sub>3</sub> ngày 15/2/82  
Phó Trưởng Ban TT



LÊ HỒNG HIỂN



BỘ NỘI VỤ  
Trại Thủ Đức

Số 163 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972



SHSLD

## GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ:

Thi hành án văn, quyết định tha số 03 ngày 05 tháng 01 năm 1982 của Bộ Nội Vụ.

Nay cấp giấy thả cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Thân,

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày tháng năm 1931

Nơi sinh Thuận Hải.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 543/43 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3 TP. Hồ Chí Minh.

Can tội Đại úy chủ sự phòng công văn. Thủ Công Công

Bị bắt ngày 19-6-75 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị täng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 543/43 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy và học tập tốt, lao động tích cực.

- Thời hạn quan chế: 12 tháng (Mười hai tháng)
  - Thời hạn đi đường: 02 ngày (Kể từ ngày ký giấy ra trại)
  - Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.
- ( Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lấn tay ngón trở phải

Của Nguyễn Văn Thân

Danh bìn số

Lập tại

Họ tên, chữ ký  
người được cấp giấy

Ngày 17 tháng 01 năm 1982

Giám thị

Số 1494/1982

SỞ Y BAN CHANH

TP. HCM ngày 07.10.1980

TP. HCM ngày 02.03.1980

tại Đoàn MẠCH.



Nguyễn Văn Thân



Xác nhận CTTĐ

Hs đến tỉnh ngày 18/1/1982



Nguyễn Văn Đức

Có đến tỉnh diện tại Tỉnh Ban

QLNHTCTĐU - Q<sub>3</sub> ngày 15/1/82

Phó Trưởng Ban TT



LÊ HỒNG HIẾN

Ủy Ban Quân Quản  
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số V.002.3354/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Nghi Kim Phung

Tên thường gọi nt

Ngày sinh 24-5-1930

Quê quán Chợ Lớn

Chỗ ở hiện tại 11 Trại Công Minh Giảng

Sài Gòn

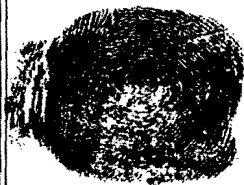
Số căn cước 0.0899265 Cấp bậc TK. Trưởng phòng

Chức vụ công khai Thư ký HC TG Đ. Bình chủng phụ tá

Chức vụ bí mật ..... Đơn vị .....

ĐÃ HỌC TẬP ..... 03 NGÀY TẠI VF 2000 SG GP





Ngón cái trái



Ngón cái phải

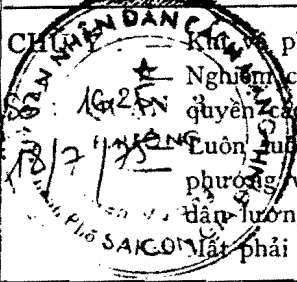
NHÂN DẠNG : Cao 1m 50... Nặng 50 kg  
Dấu riêng : mặt vết màu đen loét 2' má  
.jae, cách từ tại Khuyết S.S. fan.....

Sài Gòn ngày 14 tháng 7 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Độc lập, Tự do, Hạnh phúc  
Độc lập, Tự do, Hạnh phúc

CAO ĐĂNG CHIÊM



Kính và phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.  
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính  
quyền cách mạng.  
Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa  
phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người  
đáp lương thiện.  
Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

Ủy Ban Quân Quản  
Thành Phố Sài Gòn - Gia Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM  
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 4002364/CN

**GIẤY CHỨNG NHẬN  
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO**



Họ và tên thật Ngô Kim Phụng  
Tên thường gọi ut  
Ngày sinh 24-5-1930  
Quê quán Chợ Lớn  
Chỗ ở hiện tại 11 Trại Tăng Minh Giảng  
Sài Gòn

Số 1404/SV/P.2

**SAO Y BAN CHANH**

TP HCM Ngày 04 tháng 02 năm 1990

ỦY BAN MIỀN NAM P.2 G.3

KS CẤP TỊCH

Số căn cước 00899265 Cấp bậc TK. Trưởng t. g. g. g.  
Chức vụ công khai Thư ký H. C. g. B. Bình chủng phụ trợ th. g.  
Chức vụ bí mật ..... Đơn vị .....  
ĐÃ HỌC TẬP 03 NGÀY TẠI VF 20 & Q. S. G. GP



*Trần Văn Dung*



Nón cái trái



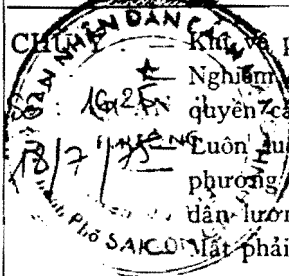
Nón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m 50. Nặng 50 kg  
Dấu riêng .mặt vết màu đen .lét 2 má  
.gai .cái .túi .gai .Khẩu 5.5 .fai .

Sài Gòn ngày 10 tháng 7 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN  
Đoàn An Ninh Nội Chính

*[Handwritten signature]*  
CAO ĐĂNG CHIEM



Kính và phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.  
Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính  
quyền cách mạng.  
Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa  
phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người  
dân lương thiện.  
Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: C 2 2 1 5 3 1 1 8

Họ tên NGUYỄN VĂN THÂN

Sinh ngày 04-8-1931

Nguyên quán

Bắc Bình, Thuận Hải

Nơi thường trú 543/43 Nguyễn-  
Đ-Chiểu, Q3, TP. Hồ Chí Minh.

Số 1404/SY/P.2

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. HCM Ngày 04 Tháng 07 Năm 1990

THỦ QUẢN NHÂN DÂN P.2 Q.3

PHẠM TỊCH



*Nguyễn Văn Thân*  
*T. Ch. - V. G. Dung*

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Bột nâu tròn 0,3cm  
cách lẹm dưới sau  
đuôi mắt phải.

Ngày 18 tháng 5 năm 1984

NG/ GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

*Trần Văn*  
*Trần Văn*



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC DÂN ĐẢNG

Số: C 5 0 5 0 1 9 8 5

Họ tên **NGHỊ KIM PHỤNG**

Sinh ngày **24-5-1930**

Nguyên quán **Cửu Long.**

Nơi thường trú **543/43 Nguyễn  
Đình Chiểu, TP. Hồ Chí Minh.**



Số 14.04/SV/P.2

**SAO Y BẢN CHÍNH**

TP. HCM Ngày 04 Tháng 07 năm 1990

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN P.2 Q.3

SAO Y BẢN CHÍNH



*Handwritten signature: Nghi Kim Phụng*

Dân tộc:

Kinh

Tôn giáo:

Phật



NGÓN TRỎ TRÁI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Bốt nâu tròn 0,8cm  
c, 2cm dưới sau đuôi  
mắt phải.

Ngày 28 tháng 11 năm 1978

KI/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Chapquin Diem



NGÓN TRỎ PHẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN**

Số **75153**

Họ tên **NGUYỄN THIÊN LƯƠNG**

Sinh ngày **13-3-1966**

Nguyên quán **Thuận Hải**

Nơi thường trú **360/7 Xô Viết -**  
**N-1 Tỉnh, P5, Q3, TP. Hồ Chí Minh.**



Số **2037** /SV

**CHỨNG NHÂN CÔNG VÀ BÀN CHÁNH**

XUẤT BẢN TẠI QUẬN PHƯỜNG 5 QUẬN 3

Ngày **07** tháng **03** năm **1990**

CHỦ TỊCH



*Chị Anh Nguyệt*

Dân tộc: **Kinh** .. Tôn giáo: **Phật** ..

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sọc chấm cách 1,5cm  
trên sau mẹp phải.

15 tháng 01 năm 1990

KY/GIAI ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

*[Signature]*  
Vân Ch.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 022153120

Họ tên: NGUYỄN KIM LONG

Sinh ngày: 26-8-1969

Nguyên quán:

Bảo Bình, Thuận Hải

Nơi thường trú: 543/43 Nguyễn  
Đ-Chiều, Q3, TP. Hồ Chí Minh

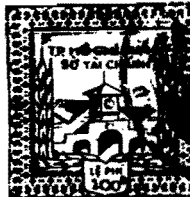
Số: 1404/SV/P.2

SAO Y BẢN CHÍNH

TP. HCM Ngày 4 Tháng 7 Năm 1920

TRƯỞNG BAN NHÂN DÂN P.2 Q.3

W. C. H. D. T. C. H.



muh

Trần Ngọc Dung

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo thẳng 1cm cách  
2cm dưới trước dưới  
mắt trái.

Ngày 18 tháng 5 năm 1984

KY/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

Thao

Lê Thanh Văn

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Mẫu 145/DP88/LS10  
Khổ 18 x 24

PHÒNG LỤC-SỰ

# TRÁT TRUYỀN RAO

75/LH/73

(XỬ VỀ VIỆC)

ngày 19.12

sao giao cho

Chánh Lục-sự Tòa SỞ THẨM SAIGON

báo cho (Ông. B) NGUYỄN VĂN THÂN

108 Nguyễn Du Saigon

ngụ tại đơn: - HUYNH THE KHOE, 217/2 Đề thám

Saigon

hay : ngày 19 tháng 12 năm 1974

Tòa SAIGON

xử về việc LY HON, có tuyên án xử ĐƯƠNG TỊCH

trong vụ (Ông. B) NGUYỄN VĂN THÂN

kiện HUYNH THI KHOE

mã đoạn phán quyết như sau : BCLA

XEM TRANG SAU

SAIGON

ngày 19 tháng 12 năm 1974

CHÁNH LỤC-SỰ.

hạng toán lệ phí

thông: Bản chính:

lục-sự: Bản sao...

niêm...

truyền rao: Bản chính: SACH

Bản sao...

u phiếu...

Ủy viên Cảnh Sát

giao bản sao trát này cho

chứng-thực đ

Cán

tham

năm 1974

-/-

Chiếu vi bằng hòa giải bắt thành ngày 22.5.1968 và ngày 16.10.1968 .

Chiếu kết luận của Ông Biện Lý đồng Tòa ;

Tuyên xử ly hôn giữa NGUYỄN VĂN THÂN và HUYNH THI KHỎE do sự thuận tình ;

Truyền giao chủ NGUYỄN VĂN THÂN nuôi giữ 4/con chung người  
là NGUYỄN THIÊN LƯƠNG , NGUYỄN THI VĂN ANH , NGUYỄN HUYNH ĐỨC , NGUYỄN THI TUYẾT TRÂM .

Dành cho HUYNH THI KHỎE quyền thăm viếng ;

Truyền giải tán chế độ phu-phụ tài sản giữa đôi bên và chỉ định Ông Chuồng Khế NGUYỄN BÍCH LƯU để thanh toán khối cộng đồng tài sản và Ông Thẩm Phán ĐAO MINH LƯƠNG làm Thẩm Phán kiểm tra ;

Nghị rằng vì lý do nào mà Ông Chuồng Khế hay Thẩm Phán được chỉ định không thi hành được nhiệm vụ giao phó thì một Chuồng khế hay Thẩm phán khác sẽ được cử thay thế do án lệnh của Ông Chánh Án Tòa sở tại ;

Truyền chuyển tả chủ văn bản án trên sổ hộ tịch đương niên tại nơi đã cử hành hôn lễ và ghi chủ bên lễ khai sinh cùng hôn thú của các đương sự ;

Truyền công bố chủ văn bản<sup>án</sup>/trên một tờ nhật báo xuất bản tại Saigon được phép đăng bố cáo pháp định ;

Đay chia đôi án phí , nguyên đơn và bị đơn mỗi người chịu một nửa ./-

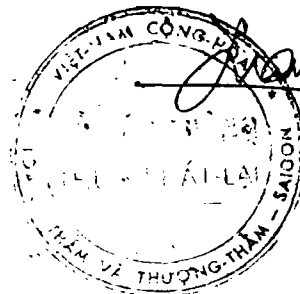


Thượng-Thẩm và Sơ-Thẩm Saigon, văn-phòng tại số 36/3 đại-lộ  
Lê-Lợi, ký tên dưới đây.

Đức nhân ở trần nhân bài 10

**THỪA PHÁT-LẠI**

T 104



George Parkhurst

Xã, Thị trấn :  
Thị xã, Quận : 3  
Thành phố, Tỉnh : HCM  
★

BẢN SAO

Số : 119  
Quyền : 01

# GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

|                                        | CHỒNG                          | VỢ             |
|----------------------------------------|--------------------------------|----------------|
| HỌ VÀ TÊN                              | NGUYỄN VĂN THÂN                | NGHỊ KIM PHỤNG |
| Bí danh                                |                                |                |
| Sinh ngày,<br>tháng, năm<br>hay tuổi   | 04 - 8 - 1931                  | 24 - 5 - 1930  |
| Dân tộc                                | Kinh                           |                |
| Quốc tịch                              | Việt Nam                       |                |
| Nghề nghiệp                            | Buôn bán                       |                |
| Nơi đăng ký<br>nhân khẩu<br>thường trú | 543/43 Nguyễn Đình Chiểu P2 Q3 |                |
| Số giấy CM, CNCC<br>hoặc hộ chiếu      | 022153118                      | 020501985      |

Người chồng ký

Người vợ ký

Đăng ký, ngày 1 tháng 6 năm 1990

TM. UBND Q3

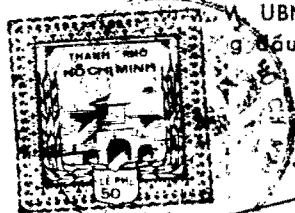
Ký tên, đóng dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 1 tháng 6 năm 1990

UBND Q3

g dấu (ghi rõ họ tên, chức vụ)



SỞ TƯ PHÁP TRUNG-PHẦN

TÒA H.G. QUẬN HÒA - ĐA

Ngày 10 tháng 12 năm 1958

CHỨNG-CHỈ THAY GIẤY

KHAI-SINH CỦA

NGUYỄN-VAN-THÂN

Số 8.280/HĐ

★

Năm một ngàn chín trăm năm mươi tám

ngày Mùng sáu tháng Mười hai hồi 10 giờ.

Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN-NGỌC-KIỆM

Quận-Trưởng kiêm Tham-Phán Hòa-Giải Quận HÒA - ĐA

ngồi tại văn-phòng Quận HÒA - ĐA

Có Lục-sự đặc-cử NGUYỄN-HỮU-THẮNG giúp việc.

ĐÃ ĐẾN HẦU

NGUYỄN-VAN-THÂN 27 tuổi, nghề-nghiệp Quận-nhân

sinh-quán Liên-Cộng, Hòa-Đa, Bình-Thuận

hiện trú tại Sư-Đoàn Khinh-chiến 18

thẻ căn-quốc số 774.0113-31.A002804

ngày 14/9/1955 do Tỉnh Khánh-Hòa cấp.

Thỉnh cầu Tòa-án cấp một bản chứng-chỉ thế-vì KHAI-SINH cho NGUYỄN-VAN-THÂN

vì lý-do sơ bộ thất lạc trong thời kỳ chiến tranh, theo như đơn đã đệ tại

Bản Tòa ngày 12/1958. Y xin cam đoan rằng xưa nay y chưa xin giấy chứng-chỉ này

cho NGUYỄN-VAN-THÂN ở một Tòa-án nào và lần này là lần xin đầu tiên.

Đương-sự dẫn ba nhân-chứng sau đây để chứng thực lời khai của y :

1°/ NGUYỄN-VAN - NGỌ 50 tuổi, nghề-nghiệp

trú ngụ tại Thới-Thủy, Hòa-Đa, Bình-Thuận thẻ kiểm-tra số 731.0048/A00407

ngày 23/7/1955 do Quận Hòa-Đa cấp.

2°/ TRƯƠNG-VĂN-TIẾN tuổi, nghề-nghiệp

trú ngụ tại Hòa-Thuận, Hòa-Đa, Bình-Thuận thẻ kiểm-tra số 731.0048/A0022

ngày 9/8/1955 do Quận Hòa-Đa cấp.

3°/ CAO - PHƯỚC tuổi, nghề-nghiệp

trú ngụ tại Liên-Cộng, Hòa-Đa, Bình-Thuận thẻ kiểm-tra số 7310077/19A00228

ngày 3/8/1955 do tại LaGi cấp.

Những nhân-chứng này đã tuyên-thệ và khai quả quyết biết chắc tên

NGUYỄN-VAN-THÂN sinh ngày 8 tháng 10

năm một ngàn chín trăm ba mươi một ( 4/8/1931 )

tại làng Liên-cộng quận Hòa-Đa tỉnh Bình-Thuận

trú tại Sư-Đoàn K.C. 18 quận tỉnh

là con của Ông Nguyễn - Sâm ( chết )

và Bà Trương-thị-Đa ( sống )

Và duyên cớ mà y không thể xin sao lục KHAI-SINH được là vì sự biến cố chiến-tranh bản chánh đã bị thất lạc.

Mấy người chứng đã xác nhận như trên đây nên tôi phát giấy thế vì này cho tên

NGUYỄN-VAN-THÂN, Chiếu theo các điều 47-48 H. V. Hộ-Luật.

Và các người chứng có ký tên với tôi và viên Lục-Sự sau khi đọc lại.

LỤC-SỰ,

Ký tên: Nguyễn-Hữu-Thắng

Quận-Trưởng kiêm Tham-Phán Hòa-Giải, NGƯỜI ĐÚNG XIN :

Ký tên: Nguyễn-Văn-Thân

Ký tên: Nguyễn-Ngọc-Kiểm và đóng dấu

NHỮNG NGƯỜI CHỨNG:

1°/ Ký tên: Nguyễn-van-Ngọ

2°/ Ký tên: Trương-văn-Tiến

3°/ Ký tên: Cao-Phước

TRƯỚC-ĐẠ TẠI PHAN THIẾT

ngày 18 tháng 12 năm 1958

quyền 7 tờ 86 17 904

Thư-Th

CHỦ-SỰ

Ký tên và đóng dấu

LỤC SAO Y THEO BỐN CHÁNH ĐỂ TẠI  
PHÒNG LỤC-SỰ TÒA H.G. BÌNH-THUẬN  
Phan-Thiết, ngày 29 tháng 1 năm 1959  
CHÁNH LỤC-SỰ

65 PHÍ MỘT BỐN SAO: 5\$00

ỦY BAN NHÂN DÂN  
Xã, phường.....  
Huyện, Quận.....  
Tỉnh, Thành phố.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
· Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu TP/HT 3  
Số.....  
Quyền số.....



## THẺ VI GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên NGUYỄN KIM PHƯƠNG Nam hay nữ nữ  
Ngày, tháng, năm sinh Ngày hai mươi bốn tháng năm, năm một chín ba mươi  
mười (24.5.1931)  
Nơi sinh h. đại lộ Frédéric Drouot  
Dân tộc \_\_\_\_\_ Quốc tịch \_\_\_\_\_

| Phần khai về<br>cha, mẹ | Người mẹ                    | Người cha                |
|-------------------------|-----------------------------|--------------------------|
| Họ và tên               | <u>Trần thị Chín</u>        | <u>Nguyễn Thuận Điện</u> |
| Tuổi                    |                             |                          |
| Dân tộc                 |                             |                          |
| Quốc tịch               |                             |                          |
| Nghề nghiệp             | <u>không nghề</u>           | <u>Thợ kỹ</u>            |
| Nơi thường trú          | <u>đường Marcel Richard</u> | <u>Saigon</u>            |

Họ, tên, tuổi, nơi thường trú, số giấy chứng minh thư của người đứng khai

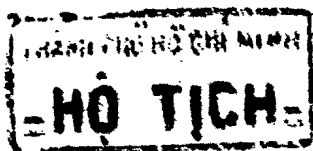
Cha khai, 38 tuổi

Đăng ký ngày 26 tháng 5 năm 19 30  
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Người đứng khai

CHỨNG NHẬN SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 20 tháng 7 năm 1990



# KHAI-SANH

Số hiệu 71

- Nhà in VUI VUI - Phan Thiết

MIỀN LÊ PHU

Nhận theo chữ ký dưới đây  
của ông Chủ-Tịch kiêm Hộ-  
Tịch UBHC Xã Phanri Thành  
Hòa-Đa, ngày 29/03/1966

Quản - Trưởng

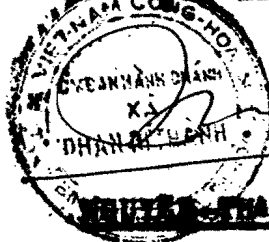


ĐINH-TRUNG-CHUYÊN

PHUNG-TRICH-LUC

Phanri Thành, ngày 28-03-66

Chủ tịch kiêm Hộ-Tịch



PHUNG-TRICH-LUC

Tên, họ Sơ-nhi: Nguyễn-Thiên-Lương  
Phái: (Nam hay nữ) NAM  
Sinh: Ngày mười ba, tháng ba, năm một ngàn chín  
(Ngày, tháng, năm)  
trăm sáu mươi sáu (13.03-1966)  
Tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận  
Cha: Nguyễn-Văn-Thân  
(Tên, họ)  
Tuổi: Ba mươi sáu (36)  
Nghề: Quản-Nhân  
Cư-trú tại: K.H.C 3526  
Mẹ: Nguyễn-Thị-Khảo (Vân-Hương)  
(Tên, họ)  
Tuổi: Ba mươi bảy (37)  
Nghề: Hội-Trợ  
Cư-trú tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận  
Vợ: Chánh  
(Chánh hay thợ)  
Người khai: Nguyễn-Văn-Thân  
(Tên, họ)  
Tuổi: Ba mươi sáu (36)  
Nghề: Quản-Nhân  
Cư-trú tại: K.H.C 3526  
Ngày khai: Ngày 28 tháng 03 năm 1966  
Người chứng thứ nhất: Nguyễn-Thân  
(Tên, họ)  
Tuổi: Ba mươi chín (39)  
Nghề: Làm ruộng  
Cư-trú tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận  
Người chứng thứ nhì: Nguyễn-Dương  
(Tên, họ)  
Tuổi: Ba mươi hai (32)  
Nghề: Làm thuê  
Cư-trú tại: Liên-Bình, Hòa-Đa, Bình-Thuận

Lập tại xã Phanri Thành, ngày 28 tháng 03 năm 1966  
Người khai, Hộ lại,

Nguyễn-Văn-Thân

Ký tên

UBHC Xã Phanri Thành

Ký tên Nguyễn-Thân

Hà và ấn dấu

Nhân-chứng:

Người chứng thứ nhất

Nguyễn-Thân ký tên

Người chứng thứ nhì,

Nguyễn-Dương ký tên

Số hiệu : 9696-A

## TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm ba mươi chín (1969)

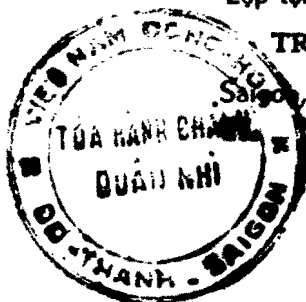
|                        |                                                                      |
|------------------------|----------------------------------------------------------------------|
| Tên, họ đứa nhỏ . . .  | NGUYEN KIM LONG                                                      |
| Phái . . . . .         | Nam                                                                  |
| Ngày sanh . . . . .    | hai mươi sáu tháng tám năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín, 14/8/69 |
| Nơi sanh . . . . .     | Saigon, 284 Cong Quynh                                               |
| Tên, họ người Cha. . . | NGUYEN VAN THANH<br>Khai nhân đưa nhe là con                         |
| Tuổi . . . . .         | Ba mươi tám                                                          |
| Nghề-nghiệp . . . . .  | Quan nhân                                                            |
| Nơi cư-ngụ . . . . .   | Saigon, 115 Pasteur                                                  |
| Tên, họ người mẹ . . . | NGHI KIM PHUONG                                                      |
| Tuổi . . . . .         | Ba mươi chín                                                         |
| Nghề-nghiệp . . . . .  | Voi trẻ                                                              |
| Nơi cư-ngụ . . . . .   | Saigon, 115 Pasteur                                                  |
| Vợ chánh hay thứ . .   | ---                                                                  |

Lập tại Saigon, ngày 1 tháng 2 năm 19 69

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH :

Saigon, ngày 9 (tháng 10 năm 19 69)  
QUẬN - TRƯỞNG QUẬN Nhị.

DƯƠNG-MỸ-XƯƠNG



QUỐC-HỘI

Quyết-Định số 60 -HC/NV/QĐ,  
cho Bà NGHỊ-KIM-PHỤNG Thơ-Kỷ đánh máy  
thăng trật vì thi đậu bằng Trung-Học  
đệ nhất cấp.

## CHỦ-TỊCH QUỐC-HỘI,

Chiếu Quyết-Nghị số 69-QH/VP/QN ngày 26.9.1961 cải tổ các cơ quan hành-chánh Quốc-Hội;  
Chiếu Quyết-Nghị ngày 30.12.1958 ấn định qui-chế công-chức và nhân-viên ngoại ngạch Quốc-Hội;  
Chiếu Nghị-Định số 68-TTP/CV ngày 17.1.1961 qui-định việc thăng thưởng các công-chức thi đậu văn-bằng cao hơn văn-bằng bắt buộc trong qui-chế ngạch của mình;  
Chiếu Quyết-định số 25-HC/NV/QĐ ngày 15.4.1963 thăng trật Bà Nghị-kim-Phụng, Thơ-Kỷ đánh máy Quốc-Hội hạng 2;  
Chiếu chứng-chỉ thi đậu bằng Trung-Học đệ nhất cấp của Bà Nghị-kim-Phụng;  
Chiếu Biên-bản Hội-Đồng Công-Vụ ngày 26.7.1963 và Biên-bản Văn-Phòng ngày 1.8.1963;

Q U Y Ế T - Đ Ị N H :

Điều thứ nhất.- Bà NGHỊ-KIM-PHỤNG, sanh ngày 24.5.1930, Thơ-Kỷ đánh máy Quốc-Hội hạng 2, số trước tịch 6, thi đậu bằng Trung-Học đệ nhất cấp khóa ngày 24.4.1953, nay được thăng trật Thơ-Kỷ đánh máy Quốc-Hội hạng 1 (chỉ số lương 280).

Đương sự được hưởng lương bổng theo trật mới kể từ ngày ký Quyết-định này và được giữ lại thâm niên trong trật cũ.

Điều 2.- Tổng Quản-Trị Sự-Vụ Quốc-Hội lãnh nhiệm-vụ thi hành Quyết-định này./-

Saigon, ngày 14 tháng 9 năm 1963

Ký tên : TRƯƠNG-VĨNH-LỄ

Kiểm nhận Ước-Chi  
số 387-UC/VK ngày 23.8.63

SAO Y BẢN CHÁNHCHỦ-SỰ PHÒNG HÀNH-CHÁNH  
VÀ NHÂN-VIÊNNƠI NHẬN

- Nha Hưu-Bổng Việt-Nam . . . . . 1
- Công-báo Việt-Nam . . . . . 3
- Ủy-Ban Ngân-sách và Kế-toán . . . 1
- Sở Hành-chánh . . . . . 2
- "để tổng đạt"
- Sở Kế-Toán . . . . . 3
- Sở Thông-Tin (Nội-Sáp) . . . . . 2
- Hồ sơ
- Lưu trữ

SAO Y BẢN CHÁNH

Nguyễn-văn-Phượng



Trương Vĩnh Lễ  
Thư ký Tổng thư ký

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

Phủ Tổng-Thống

Số 017 - TT/ND

TỔNG-THÔNG VIỆT-NAM CỘNG-HÒA,

Chiều Hiến-pháp Việt-Nam Cộng-Hòa ngày 1 tháng 4 năm 1967 ;

Chiều Sắc-lệnh số 394-TT/SL ngày 1 tháng 9 năm 1969 ấn-dịnh thann-phần Chánh-phủ ;

Chiều Dự số 40 ngày 10 tháng 6 năm 1955 thiết-lập "Chương-Mỹ Bội-tinh",

N G H I - D I N H :

ĐIỀU 1. - Nay ấn-thưởng thường cách CHUÔNG-MỸ BỘI-TINH cho các quân-nhân và công-chức phục-vụ tại Phủ Tổng-Thống :

A - Đệ-nhật-hạng :

- Ông Nguyễn-văn-Trình, Chuyên-viên hạng I (VP/Phụ-tá Đặc-biệt Liên-lạc các Đoàn-thể) ;
- Cô Cao-thị-Liêu, Công-cán Ủy-viên (Văn-phòng Bí-thư) ;
- Trung-tá Đỗ-trọng-Huê, Chuyên-viên (VP/Phụ-tá Đặc-biệt Liên-lạc các Cơ-quan Hiến-dịnh) ;
- Ông Nguyễn-thê-Hùng, Chuyên-viên (VP/Phụ-tá Đặc-biệt Liên-lạc các Cơ-quan Hiến-dịnh) ;
- Ông Phan-văn-Hồng, Q. Chánh Sự-vụ Sơ Ngân-sách và Kế-toán (Nhà Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Quách-trung-Chánh, Chu-sự Phòng Lương-bổng (Nhà Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Bùi-công-Huê, Chánh Sự-vụ Sơ Hành-chánh (Nhà Hành-chánh) ;
- Ông Lý-quang-Lâm, Chu-sự Văn-phòng Chánh (Nhà Hành-chánh) ;
- Ông Nguyễn-văn-Tri, Chu-sự Phòng Hành-chánh Tổng-quát (Nhà Hành-chánh) ;
- Ông Nguyễn-kê-Châu, Trưởng-ban đánh máy (Nhà Hành-chánh) ;
- Ông Lê-quang-Trường, Nhân-viên Giao-tê (Nhà Nghi-lễ).

B - Đệ-nhi-hạng :

- Trung-ủy Nguyễn-văn-Đàng, Tham-chánh Văn-phòng (Văn-phòng Bí-thư) ;
- Chuẩn-ủy Đào-văn-Kiên, Văn-phòng Bí-thư ;
- Trung-tá Nguyễn-văn-Hoàn, Công-cán Ủy-viên Văn-phòng Tổng-Thống ;
- Bà Võ-ngọc-Điệp, Văn-phòng Phụ-tá Đặc-biệt về Nghiên-cứu Chánh-trị - Văn-hoa ;
- Ông Châu-văn-Thọ, Tùy-phái VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Nghiên-cứu Chánh-trị - Văn-hoa ;



- Ông Dương-văn-Thành, Thơ-ký đánh máy (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Luật-pháp) ;
- Thiều-tá Vũ-ngọc-Tuyền, Chuyên-viên hạng 1 (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Luật-pháp) ;
- Bà Nghi-kim-Phụng, Thơ-ký (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Luật-pháp) ;
- Ông Trần-văn-Thổ, Thơ-ký đánh máy (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Kế-hoạch Quốc-gia) ;
- Thiều-tá Nguyễn-long-Y, Chủ-sự (Nha Báo-chí) ;
- Thiều-úy Vũ-Công, Công-cán Ủy-viện (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Liên-lạc các Cơ-quan Hiến-định) ;
- Ông Nguyễn-ngọc-Hoan, Công-cán Ủy-viện (VP/Phụ-tá Đặc-biệt về Liên-lạc các Cơ-quan Hiến-định) ;
- Ông Nguyễn-quốc-Dũng, Nhân-viên Phòng Điều-hành Văn-phòng Tổng Quan-trị Hành-chánh ;
- Ông Trần-ngọc-Ngà, Thơ-ký Phòng Điều-hành Văn-phòng Tổng Quan-trị Hành-chánh ;
- Ông Đinh-tiên-Đăng, -nt-
- Ông Lê-văn-Tư, Q. Chủ-sự Phòng Vật-liệu (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Trương-ngọc-Bản, Q. Chủ-sự Phòng Công-thư (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Phan-văn-Vỹ, Trưởng xưởng (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Trần-văn-Hiệp, Thơ-ký (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Lâm-chí-Xại, Thủ-quý Ban Tiếp-Liên (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Bà Giang-thị Mỹ-Dung, Thơ-ký Nha Nhân-viên và Kế-toán ;
- Ông Nguyễn-trọng-Hiệp, Chủ-sự Phòng Nhận-viên (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Bùi-văn-Thắng, Thơ-ký (Nha Nhân-viên và Kế-toán)
- Ông Vũ-quang-Lợi, -nt-
- Cô Nguyễn-thị-Mô, -nt-
- Cô Lưu-thị Cẩm-Hoàn, -nt-
- Ông Hồ-văn-Cảnh, Chủ-sự Phòng Kế-toán (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Lê-Tâm, Thơ-ký (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Bà Nguyễn-thị-Lài, Thơ-ký (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Bà Nguyễn-thị-Minh-Trang, Thơ-ký (Nha Nhân-viên và Kế-toán) ;
- Ông Lâm-chấn-Hạnh, Chủ-sự Phòng Nghiện-cứu Hành-chánh Trung-ương (Nha Hành-chánh) ;
- Cô Nguyễn-thị-Thanh, Thơ-ký (Nha Hành-chánh) ;
- Bà Nguyễn-thị-Ngoạt -nt-

...  
LW.

- Ông Nguyễn-hữu-Thông, Y-tá kiêm Trưởng-ban Văn-thư (Bệnh-xá) ;
- Ông Vũ-văn-Cung, Y-tá phụ-tá Phòng Khám-bệnh (Bệnh-xá) ;
- Trung-sĩ I Phạm-ngọc-Toàn, Y-tá Bệnh-xá ;
- Hạ-sĩ I Trịnh-văn-Thọ, Nha Y-tá (Bệnh-xá).

ĐIỀU 2. - Thủ-Tướng Chánh-phủ lãnh thi-hành Nghị-định này.

Saigon, ngày 23 tháng 1 năm 1971  
Ký tên : NGUYỄN-VĂN-THIỆU

PHỤ BẢN  
TỔNG QUAN-TRỊ HÀNH-CHÁNH,  
Ký tên : NGUYỄN-ĐÌNH-XUỐNG

NƠI NHẬN :

- Phủ Tổng-Thống
    - Văn-phòng Tổng quản-trị
    - Hành-chánh "dã-tổng-dặt"
  - Phủ Phó Tổng-Thống
  - Phủ Thủ-Tướng
    - Phòng Huy-chương
  - Bộ Quốc-phòng
    - Bộ Tổng Tham-mưu QLVNCH
- ooo
- Sở Công-báo và Văn-kho

BẢN SẠO

Saigon, ngày 3 tháng 2 năm 1971

Chánh Sự-vụ, Sở Công-văn  
Phủ Thủ-Tướng,

PHẠM-VĂN-PHẪNG

951404/88/P.2

## 200 Y BÀN CHÀM

Tr. H. Ngày 04 Tháng 02 Năm 1990

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN P.2 C.3

# STANDARD TICH



*Munk*

# THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Chứng nhận đã chuyển đến ở : .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Từ ngày .... tháng .... năm .....

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

# GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 345808 CN

Họ và tên chủ hộ : .....

Ấp, ngõ, số nhà : .....

Thị trấn, đường phố : .....

Xã, phường : .....

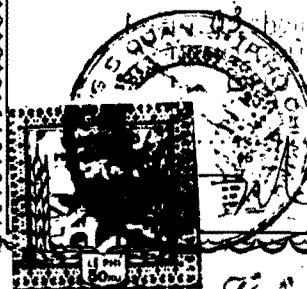
Huyện, quận : .....

Ngày 15 tháng 10 năm 1995

Trưởng công an : .....

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

CHỨNG NHẬN GIỮNG VÀ BAN CHẤM



Trưởng Công an Thành phố Hồ Chí Minh

## NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

## THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Ký tên, đóng dấu

**T**

## NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

## GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 02102...CN

Họ và tên chủ hộ: Ngô Kim Phụng

Ấp, ngõ, số nhà: 43/43

Thị trấn, đường phố: Nguyễn Đình Chiểu

Xã, phường: PHU 08

Huyện, quận: Đa

Số: 1404/SV/P.2

**SÁO Y BẢN CHÍNH**

Ngày 10 tháng 03 năm 1989

TP. HCM ngày 04 tháng 07 năm 1990

Quảng công an: 03

THỦY BÀN NHÂN DÂN P.2 Q.3

(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

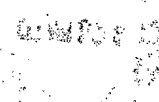
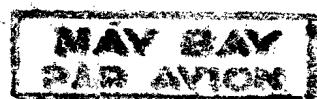
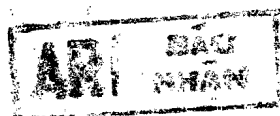


NGUYỄN VĂN

## NHỮNG NGƯỜI THƯƠNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

From: NGUYỄN - VĂN - THÂN  
543/43 Nguyễn Đình Chiểu  
F.2, Q.3, TP/HCM  
VIỆT-NAM



33600



761

To: Bà Khúc MINH THU  
P.O. Box 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635  
USA

AUG 13 1995

AUG 13 1995

909-33600 d

Ảnh của gia đình  
Nguyễn Văn Thân gồm 4 người  
đang đi rừng củ ở Hoa Kỳ  
(mỗi người 2 tấm  $4 \times 6$ )